

CHÍNH TRỊ XANH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CHÂU ÂU

ThS. NGUYỄN NỮ HOÀNG QUÝ

Học viện Ngoại giao

● **Tóm tắt:** Sự hình thành, phát triển và thể chế hóa của chính trị xanh tại châu Âu có mối quan hệ mật thiết với mục tiêu phát triển bền vững. Bắt nguồn từ nền tảng tư duy sinh thái và các phong trào xã hội, chính trị xanh đã trở thành một hệ tư tưởng chính trị liên ngành, kết hợp sinh thái học, công lý xã hội và dân chủ tham gia. Tại châu Âu, các đảng xanh đóng vai trò trung tâm trong việc định hình chính sách về năng lượng, quy hoạch đô thị, thuế môi trường và giáo dục công dân sinh thái. Phân tích lý luận và thực tiễn chính sách ở các quốc gia: Đức, Pháp, Thụy Điển, Hà Lan và trong Liên minh châu Âu (EU) cho thấy, chính trị xanh là trụ cột nền tảng cho mô hình phát triển bền vững của thế kỷ XXI, đồng thời cũng là bài học kinh nghiệm về thể chế cho các khu vực khác trên thế giới.

● **Từ khóa:** Chính trị xanh; Phát triển bền vững; Châu Âu.

● ● ●

Chính trị xanh không đơn thuần là một ngành khoa học nghiên cứu môi trường hay một hình thức chính trị chuyên biệt mà nó chứa đựng nội hàm cả hai. Nó được xem là sinh thái học của loài người, một loài có tính xã hội và chính trị¹. Về bản chất, chính trị xanh là một phong trào xã hội nhằm cải thiện thực trạng sinh thái, hướng tới xây dựng một nền đạo đức chung dựa trên sự hài hòa, tự chủ và trách nhiệm. Chính trị xanh mở rộng cách tiếp cận về môi trường, xem đó như một không gian xã hội và sinh học không thể tách rời. Châu Âu với nền tảng lịch sử lâu đời và kinh nghiệm thể chế phong phú, có tiềm năng đặc biệt trong việc hiện thực hóa mô hình phát triển bền vững; và sẽ chỉ có thể nhận được sự ủng hộ từ người dân và các đối tác toàn cầu

nếu tiến trình hội nhập chính trị của mình đưa ra một mô hình phát triển bền vững rõ ràng, có tổ chức và mang tính định hướng: Một châu Âu xanh, sinh thái và gắn kết.

1. Nền tảng lý luận và lịch sử của chính trị xanh

Chính trị xanh (*Green Politics* hoặc *Ecological Politics*) là một hệ tư tưởng chính trị - xã hội với các giá trị nền tảng là môi trường, công bằng xã hội và dân chủ tham gia. Khác với các phong trào bảo vệ môi trường mang tính phản ứng nhất thời, chính trị xanh hình thành như một dòng tư tưởng có cấu trúc, gắn liền với yêu cầu tái định nghĩa mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, nhằm kiến tạo một mô hình phát triển bền vững thay thế cho mô hình tăng trưởng kinh tế truyền

thống. Theo François Ramade, chính trị xanh “là sự kết hợp giữa tri thức sinh thái học, phân tích xã hội học và lý luận đạo đức để định hướng chính sách công, nhằm bảo đảm sự tồn tại lâu dài của hệ sinh thái và nhân loại”². Như vậy, điểm nổi bật của chính trị xanh là cách tiếp cận liên ngành, vượt qua phạm vi môi trường tự nhiên để bao trùm các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và thể chế chính trị.

Chính trị xanh xuất hiện ở thập niên 1960-1970, khi thế giới chứng kiến những cuộc khủng hoảng môi trường nghiêm trọng: Ô nhiễm công nghiệp, cạn kiệt tài nguyên, biến đổi khí hậu bắt đầu được nhận diện và đặc biệt là sự kiện công bố *Báo cáo Giới hạn của tăng trưởng (The Limits to Growth)* của Câu lạc bộ Rome năm 1972, cảnh báo rằng, xu hướng gia tăng dân số và tiêu thụ tài nguyên hiện tại sẽ dẫn đến sụp đổ sinh thái. Song song với đó, sự trỗi dậy của các phong trào xã hội mới ở phương Tây như: Phong trào phản chiến, nữ quyền, dân quyền đã tạo ra môi trường thuận lợi cho một hệ tư tưởng chính trị mới, phản biện lại mô hình phát triển công nghiệp hóa nhanh chóng nhưng thiếu bền vững. Chính trị xanh ra đời từ “giao điểm” giữa khoa học sinh thái, hoạt động xã hội và yêu cầu cải cách thể chế.

Tại châu Âu, các đảng xanh đầu tiên xuất hiện ở Đức, Anh, Pháp và Scandinavia trong cuối thập niên 1970, đầu thập niên 1980. Trường hợp điển hình là Đảng Die Grünen ở Tây Đức (thành lập năm 1980), đã nhanh chóng trở thành lực lượng chính trị có ảnh hưởng ở cấp quốc gia và châu Âu, với cương lĩnh tập trung vào bảo vệ môi trường, chống vũ khí hạt nhân và thúc đẩy dân chủ cơ sở.

Chính trị xanh được xây dựng trên bốn trụ cột tư tưởng chính, được nêu rõ trong *Tuyên*

*ngôn Toàn cầu của các đảng xanh*³, bao gồm: Bảo tồn sinh thái, công bằng xã hội, dân chủ tham gia, phi bạo lực và hòa bình. Những nguyên tắc này không chỉ đòi hỏi sự tôn trọng giới hạn của hệ sinh thái mà còn nhấn mạnh việc giảm bất bình đẳng, trao quyền cho cộng đồng và gắn kết bảo vệ môi trường với hòa bình.

Trong hơn bốn thập niên qua, chính trị xanh ở châu Âu đã chuyển từ một phong trào ngoại vi thành một lực lượng chính trị chủ lưu. Sự phát triển này trải qua ba giai đoạn: Giai đoạn hình thành và phản kháng (thập niên 1970-1980) với các hoạt động phản đối điện hạt nhân và ô nhiễm; giai đoạn hội nhập thể chế (thập niên 1990-2000) khi các đảng xanh tham gia chính phủ liên minh và đóng góp vào Hiệp ước Maastricht, chính sách môi trường chung; và giai đoạn chiến lược phát triển bền vững (từ năm 2000 đến năm 2025), với đỉnh cao là các sáng kiến như: Thỏa thuận Xanh châu Âu, Hệ thống Giao dịch khí thải của EU.

Chính trị xanh cung cấp một khung phân tích mới cho khoa học chính trị, kết hợp lý thuyết hệ thống sinh thái, chủ nghĩa công bằng và lý thuyết dân chủ tham gia. Nó phản biện lại mô hình phát triển tuyến tính dựa trên tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), thay thế bằng khái niệm “phát triển trong giới hạn sinh thái”. Ở cấp toàn cầu, chính trị xanh góp phần hình thành khái niệm “chủ quyền sinh thái”, thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề xuyên biên giới như: Biến đổi khí hậu, ô nhiễm biển, suy giảm đa dạng sinh học.

2. Tác động chính sách của chính trị xanh tại châu Âu

Chính trị xanh khởi đầu là một phản ứng mang tính hệ thống đối với các cuộc khủng hoảng sinh thái toàn cầu. Không chỉ giới hạn

trong các tranh luận học thuật, chính trị xanh còn được thể chế hóa trong các đảng phái, phong trào xã hội và chiến lược chính sách quốc gia, đặc biệt là ở châu Âu. Chính trị xanh đóng vai trò trọng yếu trong việc tái định nghĩa khái niệm phát triển, thúc đẩy chuyển đổi từ mô hình khai thác tài nguyên sang phát triển bền vững, dựa trên trách nhiệm liên thế hệ và công lý sinh thái. Chính trị xanh cũng đặt nền móng cho các cuộc tranh luận về đạo đức môi trường và khẳng định rằng, phát triển không thể chỉ nhằm phục vụ tăng trưởng kinh tế. Các giá trị như công bằng, dân chủ sinh thái và sự tham gia của cộng đồng được coi là điều kiện tiên quyết để đạt được sự phát triển thực sự bền vững.

Thay vì chỉ dừng lại ở vai trò phản biện, chính trị xanh còn chủ động xây dựng các mô hình thay thế. Trong lĩnh vực năng lượng, chiến lược chuyển đổi năng lượng (Energiewende) đặc biệt thành công ở Đức, là minh chứng cho việc chuyển dịch từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo có thể song hành cùng sự ổn định kinh tế. Đức là quốc gia tiên phong với chính sách trợ cấp điện mặt trời, điện gió và chính sách thuế carbon, nhờ đó giảm dần tỷ trọng năng lượng từ than đá mà vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối ổn định⁴. Các đảng xanh tại châu Âu cũng nhấn mạnh đến công bằng môi trường như một nguyên tắc cốt lõi. Điều này thể hiện qua các chính sách phân phối lại nguồn thu từ thuế carbon để hỗ trợ các hộ gia đình nghèo tiếp cận năng lượng sạch và giao thông công cộng. Chính trị xanh lập luận rằng, chuyển đổi sinh thái chỉ có thể thành công nếu công bằng xã hội được bảo đảm⁵. Điều này phản ánh sự liên kết chặt chẽ giữa công lý khí hậu và quyền xã hội.

Một điểm quan trọng nữa là sự tham gia tích cực của các đảng xanh vào khung thể chế đa cấp của EU. Trong Nghị viện châu Âu, nhóm nghị sĩ xanh (Greens/EFA) đã thúc đẩy các chính sách đầy tham vọng về giảm phát thải, bảo vệ đa dạng sinh học, và kiểm soát việc lạm dụng hóa chất trong nông nghiệp. Các chính sách như Chiến lược “Từ nông trại đến bàn ăn” (Farm to Fork) và Luật Khí hậu châu Âu là kết quả của các cuộc thương lượng kéo dài, trong đó các đảng xanh đóng vai trò then chốt⁶. Chính trị xanh tại châu Âu không phải là một phong trào nhất thời mà là một sự chuyển dịch sâu sắc trong cách tổ chức nhà nước và xã hội. Điều này được thể hiện qua sự lồng ghép giữa chính sách khí hậu và các mục tiêu phúc lợi, giữa môi trường và kinh tế, giữa khoa học và dân chủ. Chính trị xanh cung cấp một khung thể chế mới để quản lý xung đột giữa tăng trưởng kinh tế và giới hạn sinh thái, giữa lợi ích ngắn hạn và đạo đức toàn cầu.

Châu Âu là nơi chứng kiến sự phát triển sớm và vững mạnh của các đảng phái chính trị xanh. Đức, Pháp, các nước Bắc Âu, Benelux (Bỉ, Hà Lan và Luxembourg) và EU là những ví dụ điển hình. Đảng Die Grünen tại Đức, khởi nguồn từ phong trào chống điện hạt nhân, đã trở thành một lực lượng chính trị quan trọng góp phần định hình chính sách chuyển đổi năng lượng, bảo vệ sinh thái đô thị và cải cách nông nghiệp. EU đã đi tiên phong trong việc xây dựng các chiến lược phát triển bền vững, tiêu biểu là Thỏa thuận Xanh châu Âu, hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. Các khung pháp lý về thuế carbon, đầu tư xanh, tiêu chuẩn môi trường trong thương mại đã được thể chế hóa toàn diện. Dù có sự khác biệt về mô hình và mức độ cam kết giữa các quốc gia song điểm chung trong việc

triển khai phát triển bền vững tại châu Âu là sự kết nối giữa sinh thái và phúc lợi. Chính trị xanh ở châu Âu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các thể chế dân chủ tham gia và minh bạch hóa quyết sách môi trường. Từ thực tiễn triển khai của châu Âu cho thấy, chỉ khi có một nền chính trị xanh vững mạnh thì mới có thể thực hiện được các cam kết phát triển bền vững một cách hiệu quả và công bằng. Từ những năm 1980, nhiều đảng xanh ở châu Âu đã vận động thành công để các nghị viện quốc gia và Nghị viện châu Âu đưa các nguyên tắc môi trường vào khuôn khổ pháp lý, như: Nguyên tắc phòng ngừa, nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả giá” và nguyên tắc tích hợp các chính sách môi trường vào mọi lĩnh vực hành động công⁷. Các phong trào xã hội đóng vai trò trung gian trong việc chuyển tải các giá trị sinh thái vào nền chính trị chính thống. Các cuộc biểu tình vì khí hậu, vận động chống lại than đá và các phong trào địa phương về quy hoạch đô thị bền vững đều có ảnh hưởng đến việc xây dựng chính sách công.

Một khía cạnh quan trọng khác của chính trị xanh là khả năng phản biện đối với các mô hình tăng trưởng truyền thống và xây dựng các giải pháp thay thế cụ thể. Đảng Xanh ở Hà Lan và Bỉ đã chủ động đề xuất các mô hình “kinh tế tuần hoàn”, trong đó vật liệu và năng lượng được tái sử dụng tối đa thay vì khai thác mới liên tục. Mô hình này không chỉ nhằm giảm tác động đến môi trường, mà còn tăng cường khả năng tự chủ kinh tế địa phương⁸. Thêm vào đó, tại Bỉ và Luxembourg, chiến lược giáo dục phát triển bền vững được tích hợp vào chương trình học phổ thông nhằm đào tạo nên thế hệ “công dân sinh thái” từ sớm. Giáo dục công dân môi trường được

xem như một phần của dân chủ sinh thái, giúp thúc đẩy nhận thức tập thể và hành vi bền vững trong xã hội dân sự.

Tại Pháp, các thành phố như Paris, Lyon và Bordeaux đang áp dụng các chiến lược phát triển bền vững thông qua kế hoạch hành động khí hậu và giao thông công cộng xanh. Chính sách thuế carbon được áp dụng nhằm khuyến khích tiêu dùng bền vững và tái phân phối nguồn lực thông qua hỗ trợ các hộ gia đình thu nhập thấp. Các sáng kiến như vùng không phát thải (ZFE) và hệ thống chia sẻ xe đạp công cộng cũng đã cho thấy tính hiệu quả của chính trị xanh trong môi trường đô thị.

Tương tự, tại Bắc Âu, chính sách xanh được thể chế hóa không chỉ ở mức độ quốc gia mà còn ở cấp địa phương. Tại Thụy Điển, hệ thống thuế năng lượng và trợ cấp tái tạo được thiết kế để hỗ trợ các hộ gia đình chuyển đổi sang năng lượng sạch. Ở Đan Mạch, Copenhagen đặt mục tiêu trở thành thành phố trung hòa carbon vào năm 2025, với chính sách phát triển hạ tầng xe đạp và năng lượng gió mạnh mẽ⁹.

Ở cấp độ siêu quốc gia, chính trị xanh ảnh hưởng đến cả các điều khoản của các hiệp định thương mại tự do, yêu cầu phải lồng ghép các điều khoản ràng buộc về khí hậu và bảo vệ rừng. Sự phát triển này cho thấy chính trị xanh không còn là một phong trào bên lề, mà đã trở thành một yếu tố cốt lõi trong chiến lược ngoại giao và phát triển của EU.

Vì vậy, từ thực tiễn triển khai ở châu Âu cho thấy, sự phối hợp giữa chính trị xanh, thể chế nhà nước và xã hội dân sự là điều kiện cần thiết để hiện thực hóa các cam kết phát triển bền vững. Thành công của châu Âu thể hiện ở khả năng tích hợp các chính sách môi trường vào chiến lược tổng thể nhằm bảo vệ

trương lai của hành tinh và bảo đảm công bằng cho các thế hệ tương lai.

3. Môi liên hệ giữa chính trị xanh và phát triển bền vững tại châu Âu

Môi liên hệ giữa chính trị xanh và phát triển bền vững thể hiện trong việc đấu tranh giành lại quyền kiểm soát các lựa chọn chính sách khỏi các nhóm lợi ích kinh tế ngắn hạn, đồng thời thúc đẩy một mô hình phát triển công bằng, gắn kết sinh thái với phúc lợi xã hội. Một trong những đặc điểm nổi bật của chính trị xanh tại châu Âu là tính phản biện hệ thống, nó không chỉ đặt câu hỏi về hậu quả môi trường của các chính sách công mà còn truy nguyên các cấu trúc quyền lực duy trì các mô hình phát triển không bền vững. Các đảng xanh và các tổ chức xã hội dân sự thường xuyên chất vấn tính hợp pháp của các quyết định kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, khai khoáng, hạ tầng giao thông và công nghiệp hóa chất¹⁰.

Tư tưởng phát triển bền vững trong chính trị xanh cũng đi kèm với một hệ giá trị đạo đức sâu sắc. Nhiều nhà lý luận cho rằng, chính trị xanh gắn chặt với các nguyên tắc của triết học đạo đức môi trường, nơi con người không còn được coi là trung tâm tuyệt đối, mà là một thành phần của sinh quyển. Quan điểm này thúc đẩy trách nhiệm liên thế hệ, vượt khỏi tư duy lợi ích ngắn hạn của thị trường¹¹. Đây cũng là nền tảng để chính trị xanh xây dựng các chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu trong cả lĩnh vực kỹ thuật, văn hóa, giáo dục.

Chính trị xanh đã định hình một hệ giá trị mới tại châu Âu, nơi tăng trưởng kinh tế phải song hành với công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Sự kết hợp này đã giúp EU trở thành khu vực tiên phong toàn cầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu và

phát triển năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, phong trào chính trị xanh tại châu Âu cũng đối mặt với nhiều thách thức như: Sự phản kháng từ các ngành công nghiệp truyền thống, sức ép của chủ nghĩa dân túy và những bất đồng nội bộ trong EU về mức độ cam kết giảm phát thải. Chuyển đổi sinh thái chỉ thực sự bền vững khi nhận được sự đồng thuận xã hội được hỗ trợ bởi truyền thông, giáo dục và thể chế minh bạch. Chính trị xanh cần vượt ra ngoài các không gian nghị viện và trở thành một nền văn hóa chính trị lan tỏa trong đời sống thường nhật.

Về mặt hệ hình, chính trị xanh tại châu Âu tiếp cận vấn đề phát triển bền vững như một tiến trình chuyển đổi mang tính cấu trúc, dựa trên khung lý thuyết hậu tăng trưởng (*post-growth*) và kinh tế tuần hoàn. Cách tiếp cận này không chỉ nhằm giảm phát thải và tái cấu trúc năng lượng mà còn hướng tới tái thiết lập quan hệ quyền lực, phân bổ lại lợi ích xã hội và tích hợp yếu tố sinh thái vào mọi cấp độ hoạch định chính sách. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang đặt ra thách thức cho toàn nhân loại, mô hình chính trị xanh của châu Âu đã định hình một hệ hình phát triển mới như vậy, đặt các nguyên tắc đạo đức sinh thái làm nền tảng cho chiến lược hành động. Mặc dù đạt được các thành tựu nổi bật, mô hình này cũng đang bộc lộ các giới hạn nội tại. Các vấn đề như: Bất bình đẳng trong phân bổ chi phí chuyển đổi, xung đột lợi ích giữa các tầng lớp xã hội và sự thiếu đồng thuận ở cấp độ địa phương đã cho thấy, chính trị xanh không thể chỉ là một công cụ kỹ trị mà đòi hỏi một nền tảng văn hóa - xã hội sâu rộng hơn. Chuyển đổi sinh thái bền vững cần sự hỗ trợ lâu dài của truyền thông, giáo dục, cũng như việc thể chế hóa các không gian đối thoại minh

bạch giữa nhà nước và xã hội dân sự. Dù đối mặt với thách thức, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ sạch và nhận thức xã hội ngày càng tăng được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố vai trò chủ đạo của chính trị xanh trong chiến lược phát triển của châu Âu trong các thập niên tới.

Từ những thành công và cả những thách thức cố hữu trong mô hình chính trị xanh của châu Âu, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm và hàm ý chính sách quan trọng cho các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi như Việt Nam: *Thứ nhất*, cần thể chế hóa chính trị xanh vào chiến lược phát triển quốc gia, xác lập chính trị xanh như một định hướng chiến lược dài hạn, tích hợp vào chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, quy hoạch tổng thể quốc gia và các chương trình nghị sự về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. *Thứ hai*, tăng cường vai trò của xã hội dân sự và truyền thông sinh thái: Các tổ chức xã hội, mạng lưới thanh niên và cộng đồng địa phương cần được trao quyền và hỗ trợ để đóng vai trò tích cực trong việc giám sát chính sách môi trường, đề xuất giải pháp và nâng cao nhận thức cộng đồng. *Thứ ba*, thiết lập cơ chế tài chính xanh minh bạch và hiệu quả: Xây dựng hệ thống ngân sách công, quỹ khí hậu và các công cụ tài chính khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi xanh, đồng thời kiểm soát việc chi tiêu công theo hướng giảm phát thải và tăng khả năng phục hồi sinh thái. *Thứ tư*, ưu tiên giáo dục và nghiên cứu về chính trị xanh và đạo đức môi trường: Đưa nội dung chính trị xanh vào chương trình giảng dạy từ phổ thông đến đại học, đồng thời xây dựng mạng lưới học thuật liên ngành về chính sách xanh, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng và hoạch định chính sách. *Thứ năm*, xây dựng

không gian đối thoại và liên kết khu vực: Việt Nam cần chủ động tham gia vào các mạng lưới chính sách xanh khu vực Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và toàn cầu, học hỏi kinh nghiệm từ EU để thúc đẩy mô hình thể chế hóa phát triển bền vững phù hợp với điều kiện quốc gia.

Tóm lại, chính trị xanh không phải là lựa chọn mang tính thời điểm mà là một chiến lược thiết yếu trong thế kỷ XXI. Sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị đạo đức, công cụ kinh tế và cải cách thể chế sẽ là chìa khóa để các quốc gia, trong đó có Việt Nam, hướng đến một mô hình phát triển không chỉ bền vững về môi trường mà còn công bằng và dân chủ về xã hội ■

¹ Xem: Alain Lipietz, *Qu'est-ce que l'écologie politique ?*, La Découverte, Paris, 1999, p.11.

² Xem: François Ramade, *Éléments d'écologie. Écologie appliquée*, McGraw-Hill, Paris, 1989, p.47.

³ Xem: European Commission, *The European Green Deal: Striving to Be the First Climate-Neutral Continent*, European Commission, Brussels, 2021, pp.1-24.

⁴ Xem: European Commission, *EU Climate Action Progress Report*, 2021, pp.12-18.

⁵ Xem: Kate Raworth, *Doughnut Economics: Seven Ways to Think Like a 21st-Century Economist*, Chelsea Green Publishing, 2017, pp.37-41.

⁶ Xem: European Parliament, *European Climate Law - Regulation Proposal*, 2020, pp.4-6.

^{7,10} Xem: Michael Jacobs, *The Politics of the Real World*, Earthscan Publications, 1996, pp.2-5.

⁸ Xem: European Environment Agency, *Circular Economy in Europe: Developing the Knowledge Base*, Publications Office of the European Union, Luxembourg, 2021, pp.7-15.

⁹ Xem: OECD, *Green Growth Indicators 2022*, OECD Publishing, Paris, 2022, pp.25-33.

¹¹ Xem: Arne Naess, *Ecology, Community and Lifestyle*, Cambridge University Press, 1989, pp.28-30.